TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HÓA **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 17/2019/QĐST-DS	*Định Hoá, ngày 17 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 584, 585 và Điều 590 của Bộ Luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 22/2019/TLST-DS ngày 18 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phạm Văn L, sinh năm: 1970.

Địa chỉ: Thôn TT, xã SP, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Lê Thành Tuyến, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Xóm ĐK 1, xã TH, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về trách nhiệm dân sự bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm: Anh Phạm Văn L và anh Lê Thành Tuyến thống nhất thỏa thuận anh Lê Thành Tuyến có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho anh Phạm Văn L với số tiền là: 27.258.000^{đ} (Hai mươi bẩy triệu hai trăm năm mươi tám nghìn đồng).

Ngoài số tiền 27.258.000^{đ} anh Lê Thành Tuyến bồi thường thiệt hại về sức khỏe bị xâm phạm cho anh Phạm Văn L thì anh Phạm Văn L không có yêu cầu anh Tuyến bồi thường số tiền nào khác.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2.2.Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Phạm Văn L tự nguyện chịu 340.725^{đ} (Ba trăm bốn mươi nghìn bẩy trăm hai mươi lăm đông) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, anh Lê Thành Tuyến tự nguyện chịu 340.725^{đ} (Ba trăm bốn mươi nghìn bẩy trăm hai mươi lăm đông) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên (PKTNV);
- VKSND huyện Định Hoá (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự (2 bản);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thiện Hoàng